

Họ và tên: Lớp:..... Ngày:

ÔN TẬP TOÁN CUỐI KÌ 1 – ĐỀ 5

Bài 1: Tích vào đáp án đúng:

1. Số bé nhất trong các số: 1 , 7 , 10 , 4 là:

☐ 1 ☐ 7 ☐ 10 ☐ 4

2. Số lớn nhất trong các số: 0 , 5 , 9 , 8 là:

☐ 0 ☐ 5 ☐ 9 ☐ 8

3. Số cần điền vào chỗ trống trong phép tính: $2 = \square - 7$

☐ 5 ☐ 8 ☐ 10 ☐ 9

4. Dấu nào điền vào chỗ trống sau: $1 + 6 \square 2 + 5$

☐ < ☐ > ☐ = ☐ +

5. Dấu nào điền vào chỗ trống sau: $10 - 5 \square 9 - 6$

☐ < ☐ > ☐ = ☐ +

Bài 2: Tính:

$2 + 8 - 4 = \dots$

$4 - 4 + 10 = \dots$

$4 + 6 - 3 = \dots$

$5 - 4 + 9 = \dots$

$9 + 1 - 8 = \dots$

$5 - 5 + 8 = \dots$

Bài 3: Số ?

$6 = \square + 2$

$6 = \square - 2$

$4 + \square = 9$

$\square + 4 = 7$

$7 = \square - 3$

$8 - \square = 2$

$\square - 5 = 5$

$5 = \square - 2$

$10 = \square + \square$

Bài 4: <, >, = ?

$5 + 4 \dots 3 + 7$

$4 + 1 \dots 8 - 3$

$2 + 3 \dots 6 - 2$

$10 - 2 \dots 4 + 4$

$6 - 3 \dots 2 + 1$

$10 - 5 \dots 4 - 1$

Bài 5: Viết phép tính thích hợp:

Có : 8 quả cam

Thêm : 2 quả cam

Có tất cả : ... quả cam?

--	--	--	--	--

Mẹ có : 10 cái bánh

Cho bé : 3 cái bánh

Mẹ còn : cái bánh?

--	--	--	--	--

Bài 6: Số?

- Một con thỏ có cái tai
- Ba con thỏ có cái tai